

Bản án số: 42/2021/HSST

Ngày 28-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Lâm

Ông Nguyễn Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 07-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 15-6-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐ-HPT ngày 29-6-2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Thị T**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1985; Quê Quán: xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng; Con ông: Dương Văn T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1946 Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Đỗ Tiên Giang, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Con: 02 đứa: đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23/01/2021 đến ngày 29/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Trung H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1981; Quê Quán: Phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Lê Trung S, sinh năm 1957; Con bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1956; Cả bố và mẹ đều lao động tự do và trú quán tại tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị Nh, sinh năm 1982, Con: 03 đứa: đứa lớn sinh năm 2008, đứa nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 08/02/2021 đến nay. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Võ Sỹ B**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1984; Quê Quán: xã X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Trung Đoài, xã X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Võ Sỹ P (Đã chết); Con bà: Phan Thị H (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1987, Con: 02 đứa: Đứa lớn sinh năm 2009, đứa nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 08/02/2021 đến nay. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Dương Ngọc H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1988; Quê Quán: Xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1971; Cả bố và mẹ đều lao động tự do và trú quán tại xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Mai Thị Huyền Tr, sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Giáo viên; Con: 03 đứa: đứa lớn sinh năm 2011, đứa nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 08/02/2021 đến nay. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trường Kinh tế Kỹ thuật A

Địa chỉ: Số X, khu phố X, phường X, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đức Th; chức vụ: Hiệu trưởng.
(Vắng mặt)

2. Công ty TNHH A

Địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông CAI ZHI Q; chức vụ: Tổng giám đốc. (Vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Li Wei G, sinh năm: 1984; chức vụ: Phó giám đốc. (Vắng mặt)

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1997; Chức vụ: Nhân viên quản lý nhân sự; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm: 1984; nghề nghiệp: Kinh doanh
Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.(Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Bà Dương Hải Y, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

2. Bà Mai Thị Huyền Tr, sinh năm: 1988; Nghề nghiệp: Giáo viên; địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Hải S, sinh năm: 1988; nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện X, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

4. Ông Lê Xuân Tr, sinh năm: 1986; nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

5. Bà Phạm Thị Ph, sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

6. Ông Dương Văn Th, sinh năm: 1989; nghề nghiệp: Công nhân; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

Ông Trần Đức Th, sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị T là nhân viên quản lý an toàn của Công ty TNHH A (gọi tắt là Công ty A) là nhà thầu phụ của Công ty Formosa Hà Tĩnh. Do biết được quy định của Công ty A về việc các công nhân làm các nghề như: nghề hàn, lái xe xúc lật, vận hành thiết bị nâng cầu v.v. bắt buộc phải có chứng chỉ nghề, nên Dương Thị T nảy sinh ý định làm giả chứng chỉ nghề cho công nhân Công ty A để lấy tiền. Khoảng đầu tháng 12/2019, Dương Thị T vào mạng xã hội Zalo “Phượng đào tạo.E” (không rõ nhân thân, địa chỉ) thì thấy có đăng quảng cáo làm giả các văn bằng, chứng chỉ, từ đó Dương Thị T và người có tên Zalo “Phượng đào tạo.E” cung cấp cho nhau số điện thoại; Dương Thị T cung cấp địa chỉ của mình và liên lạc đặt vấn đề làm các chứng chỉ nghề giả, rồi chuyển qua bưu điện cho Dương Thị T. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 17/01/2021, Dương Thị T đã 04 lần làm giả 05 loại chứng chỉ nghề cho Công

nhân của Công ty A và 02 người không quen biết (liên lạc qua điện thoại) để lấy tiền chênh lệch, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 12/2019, Dương Thị T biết và thông báo cho Lê Trung H (công nhân lao động phổ thông của Công ty A tại Công ty Formosa Hà Tĩnh) là công ty yêu cầu phải có chứng chỉ nghề để chuyển sang làm công nhân lái xe xúc lật, nếu không có chứng chỉ nghề thì công ty sẽ cho nghỉ việc. Do biết được Dương Thị T làm được chứng chỉ giả nên Lê Trung H nhờ Dương Thị T làm cho mình 01 chứng chỉ nghề lái xe xúc lật giả thì Dương Thị T đồng ý và thống nhất giá làm chứng chỉ giả là 1.400.000 đồng; đồng thời yêu cầu Lê Trung H cung cấp chứng minh nhân dân và ảnh của mình cho Dương Thị T. Sau khi nhận được ảnh và chứng minh nhân dân của Lê Trung H, Dương Thị T dùng điện thoại chụp lại, rồi gửi qua Zalo “Phượng đào tạo.E” và đặt làm một chứng chỉ giả nghề lái xe xúc lật; hai bên thống nhất giá làm giả chứng chỉ nghề là 800.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau, Dương Thị T nhận được bưu phẩm do nhân viên bưu điện chuyển đến; mở gói bưu phẩm ra thì thấy một chứng chỉ nghề sơ cấp “Vận hành máy công trình (xe xúc lật)” số 078002/SCTM20, mang tên Lê Trung H của Trường Kinh tế Kỹ thuật A, Dương Thị T chuyển trả số tiền 800.000 đồng qua nhân viên bưu điện cho người có tên Zalo “Phượng đào tạo.E”. Sau khi nhận được chứng chỉ nghề giả, Dương Thị T đưa chứng chỉ nghề giả nói trên cho Lê Trung H và lấy của Lê Trung H 1.400.000 đồng. Mặc dù biết được đó là chứng chỉ nghề giả nhưng Lê Trung H vẫn nộp chứng chỉ giả nghề sơ cấp “Vận hành máy công trình (xe xúc lật)” số 078002/SCTM20, mang tên Lê Trung H của Trường Kinh tế kỹ thuật Sài Gòn cho Công ty A và Công ty A tiếp nhận hồ sơ, ký hợp đồng với Lê Trung H làm công nhân lái máy xúc lật cho Công ty.

Lần thứ hai: Ngày 22/9/2020, Võ Sỹ B được Công ty A tại Công ty Formosa Hà Tĩnh nhận thử việc nghề hàn, nhưng yêu cầu Võ Sỹ B phải nộp chứng chỉ nghề hàn để được ký hợp đồng chính thức. Do biết Dương Thị T làm được chứng chỉ giả nên Võ Sỹ B gặp Dương Thị T nhờ làm cho mình 01 chứng chỉ giả nghề hàn, thì Dương Thị T đồng ý và thống nhất giá làm chứng chỉ nghề giả là 1.400.000 đồng; đồng thời yêu cầu Võ Sỹ B cung cấp chứng minh nhân dân và ảnh của mình cho Dương Thị T. Sau khi nhận được ảnh và chứng minh nhân dân của Võ Sỹ B, Dương Thị T dùng điện thoại chụp lại, rồi gửi qua Zalo “Phượng đào tạo.E” và đặt làm một chứng chỉ giả nghề hàn 4G; hai bên thống nhất giá làm chứng chỉ nghề giả là 800.000 đồng. Do bận công việc nên Dương Thị T nhờ bạn là Dương Hải Y nhận hộ bưu phẩm (nhưng không nói cho Yên biết là bưu phẩm chứa hàng gì), đồng thời nhắn tin đến Zalo “Phượng đào tạo.E” dặn khi làm xong thì chuyển phát nhanh về địa chỉ là Dương Hải Y, ở tổ dân phố Đông Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 05 ngày sau, Dương Hải Y nhận được bưu phẩm do nhân viên bưu điện chuyển đến và Yên trả hộ cho Dương Thị T số tiền 800.000 đồng qua nhân viên bưu điện. Tới cùng ngày, Dương Thị T đến nhà Dương Hải Y gửi lại số tiền 800.000 đồng và

lấy gói bưu phẩm còn nguyên vẹn đưa về nhà mở gói bưu phẩm ra thì thấy một chứng chỉ nghề sơ cấp số 153414/SCTC20, mang tên Võ Sỹ B của Trường Kinh tế Kỹ thuật A. Sau khi nhận được chứng chỉ nghề giả, Dương Thị T đưa chứng chỉ nghề “Công nghệ hàn 4G” giả nói trên cho Võ Sỹ B và lấy của Võ Sỹ B 1.400.000 đồng. Mặc dù biết được đó là chứng chỉ nghề giả nhưng Võ Sỹ B vẫn nộp chứng chỉ giả nghề sơ cấp “Công nghệ hàn 4G” số 153414/SCTC20, mang tên Võ Sỹ B của Trường Kinh tế kỹ thuật Sài Gòn cho Công ty A và Công ty A tiếp nhận hồ sơ, ký hợp đồng với Võ Sỹ B làm công nhân hàn cho Công ty.

Lần thứ ba: Ngày 06/11/2020, Dương Ngọc H được Công ty A tại Công ty Formosa Hà Tĩnh nhận thử việc nghề hàn, nhưng Công ty A yêu cầu Dương Ngọc H phải nộp chứng chỉ nghề hàn để được ký hợp đồng chính thức. Do biết Dương Thị T làm được chứng chỉ giả nên Dương Ngọc H gặp Dương Thị T nhờ làm cho mình 01 chứng chỉ giả nghề hàn, Dương Thị T đồng ý và thống nhất giá làm chứng chỉ nghề giả là 1.400.000 đồng; đồng thời yêu cầu Dương Ngọc H cung cấp chứng minh nhân dân và ảnh của mình cho Dương Thị T. Sau khi nhận được ảnh và chứng minh nhân dân của Dương Ngọc H, Dương Thị T dùng điện thoại chụp lại, rồi gửi qua Zalo “Phượng đào tạo.E” và đặt làm một chứng chỉ giả nghề hàn cắt; hai bên thống nhất giá làm chứng chỉ nghề giả là 800.000 đồng. Cũng như lần trước Dương Thị T nhờ bạn là Dương Hải Y nhận hộ bưu phẩm đồng thời nhắn tin đến Zalo “Phượng đào tạo.E” dặn khi làm xong thì chuyển phát nhanh về địa chỉ là Dương Hải Y, ở tổ dân phố Đông Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 05 ngày sau, Dương Hải Y nhận được bưu phẩm do nhân viên bưu điện chuyển đến và Yến trả hộ cho Dương Thị T số tiền 800.000 đồng qua nhân viên bưu điện. Tối cùng ngày, Dương Thị T đến nhà Dương Hải Y gửi lại số tiền 800.000 đồng và lấy gói bưu phẩm còn nguyên vẹn đưa về nhà mở gói bưu phẩm ra thì thấy một chứng chỉ nghề sơ cấp số 146512/SCTM20, mang tên Dương Ngọc H của Trường Kinh tế Kỹ thuật A. Sau khi nhận được chứng chỉ nghề giả, Dương Thị T đưa chứng chỉ nghề “Công nghệ hàn cắt” giả nói trên cho Dương Ngọc H và lấy của Dương Ngọc H 1.400.000 đồng. Mặc dù biết được đó là chứng chỉ nghề giả nhưng Dương Ngọc H vẫn nộp chứng chỉ giả nghề sơ cấp “Công nghệ hàn cắt” số 146512/SCTM20, mang tên Dương Ngọc H của Trường Kinh tế kỹ thuật Sài Gòn cho Công ty A và Công ty A tiếp nhận hồ sơ, ký hợp đồng với Dương Ngọc H làm công nhân hàn cho Công ty A.

Lần thứ tư: Ngày 17/01/2021, Dương Thị T nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết (không rõ nhân thân, địa chỉ) nhờ Dương Thị T làm giả hai chứng chỉ nghề vận hành thiết bị nâng cầu, Dương Thị T đồng ý và thống nhất giá làm 02 chứng chỉ giả là 2.700.000 đồng, đồng thời yêu cầu người này cung cấp chứng minh nhân dân và ảnh của người cần làm chứng chỉ giả cho Dương Thị T. Sau khi hai bên thống nhất, người đàn ông đó gặp và đưa cho Dương Thị T ảnh và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân Duy, sinh ngày 23/7/1992 và Lê Quốc Vương, sinh ngày 21/03/1993 và đặt cọc trước cho

Dương Thị T 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được ảnh và chứng minh nhân dân do người này gửi đến, Dương Thị T dùng điện thoại chụp lại, rồi gửi qua Zalo “Phượng đào tạo.E” và đặt làm hai chứng chỉ giả nghề Vận hành thiết bị nâng (cầu); hai bên thống nhất giá là 1.600.000 đồng. Cũng như lần trước Dương Thị T nhờ bạn là Dương Hải Y nhận hộ bưu phẩm đồng thời nhắn tin đến Zalo “Phượng đào tạo.E” dặn khi làm xong thì chuyển phát nhanh về địa chỉ là Dương Hải Y, ở tổ dân phố Đông Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 05 ngày sau, Dương Hải Y nhận được bưu phẩm do nhân viên bưu điện chuyển đến và Yến trả hộ cho Dương Thị T số tiền 1.600.000 đồng qua nhân viên bưu điện. Tối cùng ngày, Dương Thị T đến nhà Dương Hải Y gửi lại số tiền 1.600.000 đồng và lấy gói bưu phẩm còn nguyên vẹn đưa về nhà mở gói bưu phẩm ra thì thấy một chứng chỉ nghề sơ cấp số 055103/SCMH21, mang tên Nguyễn Xuân Duy và một chứng chỉ nghề sơ cấp số 055003/SCMH21, mang tên Lê Quốc Vương, đều của Trường Kinh tế kỹ thuật Sài Gòn. Sau khi nhận được chứng chỉ nghề giả, Dương Thị T gọi điện thoại cho người đã đặt làm chứng chỉ giả để hẹn giao hàng ở trước ngân hàng Agribank, chi nhánh thị xã Kỳ Anh. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, Dương Thị T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vision, BKS: 38K1-514.12 (xe của chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr, ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, Dương Thị T mượn để đi làm) mang theo hai chứng chỉ nghề giả nói trên đến khu vực trước ngân hàng Agribank, chi nhánh thị xã Kỳ Anh, thuộc tổ dân phố Long Sơn, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để giao cho người đặt làm chứng chỉ giả thì bị Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra xác định, Trường Kinh tế Kỹ thuật A không đào tạo và không cấp chứng chỉ sơ cấp nghề cho Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H, Nguyễn Xuân Duy và Lê Quốc Vương với các thông tin ghi trên các chứng chỉ mà Cơ quan điều tra thu giữ. Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trưng cầu giám định 05 chứng chỉ nghề thu giữ của Dương Thị T, Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H với mẫu so sánh kèm theo gồm: phôi chứng chỉ, bảng thu mẫu hình con dấu của Trường kinh tế kỹ thuật Sài Gòn và bảng thu mẫu chữ ký của ông Trương Đức Th (người có tên, chữ ký trên các chứng chỉ nghề đã thu giữ). Tại kết luận giám định số 18/PC09-KTHS, ngày 01/02/2021 và số 13/PC09-KTHS, ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Phôi các mẫu cần giám định so với phôi mẫu so sánh không cùng loại với nhau; Hình dấu có nội dung: “Chi nhánh công ty TNHH kinh tế kỹ thuật Sài Gòn M.S.C.N:0315479548-002 Trường kinh tế kỹ thuật Sài Gòn” trên các mẫu cần giám định không phải hình dấu đóng trực tiếp; Chữ ký đề tên ông Trương Đức Th dưới mục “P. Hiệu trưởng” trên các mẫu cần giám định so với chữ ký của ông Trương Đức Th trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 33/CT-VKS-TXKA ngày 04 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Dương Thị T về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại các Điều b, c, khoản 2, Điều 341 BLHS; Bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương

Ngọc H về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa;

* Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty A, người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị N trình bày: Đối với nhân viên kỹ thuật được tuyển dụng vào làm tại công ty bắt buộc phải có chứng chỉ nghề. Sau khi nhận hồ sơ, công ty đã tiến hành thẩm định và kiểm tra hồ sơ như họ và tên, ngày tháng năm sinh, chứng chỉ nghề và trường đào tạo nghề cùng với chữ ký con dấu của trường nên công ty không biết và không thể phân biệt được đó là giả hay không. Công ty thấy hồ sơ và các chứng chỉ nghề của Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H hợp lệ nên đã tiếp nhận vào làm việc. Các bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H đã sử dụng giấy chứng nhận nghề giả để ký hợp đồng lao động và vào làm việc ở Công ty, là đã lừa dối công ty trong công tác tuyển dụng lao động, sau khi có kết quả xét xử sơ thẩm thì công ty sẽ xử lý theo quy định của Luật lao động và nội quy, quy chế làm việc của Công ty và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; đề nghị áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 341; Điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị T; Áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H; đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị T mức án từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến 29/4/2021; đề nghị xử phạt Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H mỗi bị cáo từ 40 đến 50 triệu đồng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Thị T vì hoàn cảnh khó khăn; đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ Dương Thị T là 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh; Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Dương Thị T xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh khó khăn, con đang còn nhỏ, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H xin Hội đồng áp dụng hình phạt khác ngoài

hình phạt tiền vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo rất khó khăn, nghề nghiệp công nhân không có thu nhập ổn định nên không có đủ tiền để nộp phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị T, Lê Trung H, Võ Sỹ B và Dương Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Do biết được nhiều người có nhu cầu làm chứng chỉ nghề giả nên vào khoảng đầu tháng 12/2019, Dương Thị T vào mạng xã hội Zalo lấy số điện thoại và làm quen với một người phụ nữ có tên Zalo là “Phượng Đào Tạo.E” (không rõ nhân thân, địa chỉ) đặt vấn đề làm giả chứng chỉ nghề, rồi gửi qua bưu điện cho Dương Thị T với chi phí làm mỗi chứng chỉ nghề giả là 800.000 đồng. Dương Thị T liên hệ với 03 người là Công nhân của Công ty A tại Công ty Formosa Hà Tĩnh và 02 người không quen biết để cung cấp ảnh, chứng minh nhân dân để làm giả chứng chỉ nghề cho họ với chi phí làm mỗi chứng chỉ nghề giả là 1.400.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 17/01/2021, Dương Thị T đã thực hiện hành vi làm giả 05 loại chứng chỉ nghề của Trường Kinh tế Kỹ thuật A, cụ thể: Lần thứ nhất, vào cuối tháng 12/2019, làm giả cho Lê Trung H 01 chứng chỉ nghề Vận hành máy công trình xe xúc lật; Lần thứ 2, vào ngày 22/9/2020, làm giả cho Võ Sỹ B 01 chứng chỉ nghề Công nghệ hàn 4G; Lần thứ ba, ngày 06/11/2020, làm giả cho Dương Ngọc H 01 chứng chỉ nghề Công nghệ hàn cắt; Lần thứ tư, ngày 17/01/2021 làm giả cho người không quen biết 02 chứng chỉ nghề Vận hành thiết bị nâng cầu mang tên Nguyễn Xuân Duy và Lê Quốc Vương thì bị bắt phạm tội quả tang. Với hành vi cung cấp các thông tin cá nhân để làm giả 05 loại chứng chỉ nghề của Trường Kinh tế Kỹ thuật A rồi bán thu lợi bất chính của bị cáo Dương Thị T đã phạm vào tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại các điểm b, c, khoản 2, Điều 341 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H đã nhờ Dương Thị T làm các giả các chứng chỉ nghề mang tên mình của Trường Kinh tế Kỹ thuật A và đã sử dụng các chứng chỉ nghề giả nói lừa dối Công ty TNHH A trong công tác tuyển dụng lao động và đã được Công ty A ký hợp đồng lao động theo đúng

nghe được ghi trong chứng chỉ nghề giả của Lê Trung H, Võ Sỹ B và Dương Ngọc H, hành vi đó đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-TXKA ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh truy tố, đề nghị xét xử bị cáo Dương Thị T, Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H về tội danh, điều luật quy định như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, tổ chức nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với người có tên Zalo là “Phượng Đào Tạo.E” mà Dương Thị T khai là đã làm các chứng chỉ nghề giả cho Dương Thị T, Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã áp dụng các biện pháp để điều tra làm rõ nhưng chưa có kết quả. Đối với hai giấy tờ giả mang tên Nguyễn Xuân Duy và Lê Quốc Vượng, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh danh tính, địa chỉ cụ thể nhưng chưa có kết quả, nên kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo luật định.

Đối với Nguyễn Thị Quỳnh Tr cho bị cáo Dương Thị T mượn xe mô tô BKS: 38K1-514.12, nhưng Nguyễn Thị Quỳnh Trang không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Dương Hải Y là người nhận bưu phẩm cho Dương Thị T nhưng Yên không biết trong bưu phẩm có chứng chỉ giả nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Thị T, Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại Điểm i Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Dương Thị T ngày 23/01/2021, bị cáo bị bắt phạm tội quả tang khi đang thực hiện hành vi đi giao các giấy tờ giả, sau khi bị bắt ngày 26/01/2021 bị cáo đã tự khai ra hành vi làm giả chứng chỉ nghề cho Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H, Ngày 28/01/2021 Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh thông tin đối với các chứng chỉ nghề của Trường Kinh tế Kỹ thuật Sài Gòn đã cấp cho Lê Trung H, Võ Sỹ B,

Dương Ngọc H, xét thấy bị cáo đã tự khai ra các hành vi phạm tội của mình khi chưa bị phát hiện nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm “*Người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Dương Thị T có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện được hưởng chính sách như thương binh nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Dương Thị T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại Khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, tham gia vai trò giúp sức, cung cấp thông tin để làm giấy tờ giả và hưởng tiền chênh lệch giá, thu lợi bất chính không lớn, không phải là người trực tiếp làm ra các giấy tờ giả và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi 2 đứa con nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ Luật hình sự, xử phạt dưới mức khung hình phạt liền kề. Đối với bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, các bị cáo sử dụng các giấy tờ giả mục đích để xin việc, lao động để kiếm thu nhập nuôi gia đình và bản thân, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt ngoài tù, áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ và áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền là có căn cứ, đủ nghiêm, đúng quy định pháp luật. Sau khi phạm tội, các bị cáo đang nghỉ chờ việc, hiện không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên xét thấy không phải khấu trừ thu nhập hàng tháng, tuy nhiên các bị cáo phải chấp hành thời gian lao động công ích tại địa phương theo luật định.

Về biện pháp tư pháp: Xét số tiền 1.200.000 đồng mà Dương Thị T có được là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

- Xét vật chứng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe Version, sơn màu đen-xám, BKS: 38K1-514.12, số khung: 5832KY214734, số máy: JF86E2224007 thuộc chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr. Đây là vật chứng bị cáo Dương Thị T dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, bà Trang không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho chủ sở hữu theo luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Xét vật chứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, Imei1: 86034040490057, Imei2: 860343040490040, sim số 0984.316.067 thuộc sở hữu của bị cáo Dương Thị T. Bị cáo Dương Thị T đã dùng làm công cụ, phương tiện liên lạc để giao dịch về việc làm giấy tờ giả nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

- Xét các vật chứng: 01 chứng chỉ nghề sơ cấp số 055103/SCMH21, mang tên Nguyễn Xuân Duy, sinh ngày 23/7/1992, đề ngày 06/01/2021, trên chứng chỉ có dòng chữ “Vận hành thiết bị nâng (Cầu)”, dưới mục “p. Hiệu trưởng” có chữ ký mang tên Trương Đức Th và hình dấu tròn đỏ có nội dung “Chi nhánh Công ty TNHH kinh tế kỹ thuật Sài Gòn”, “Trường kinh tế kỹ thuật Sài Gòn”; 01 chứng chỉ sơ cấp số 055003/SCMH21 mang tên Lê Quốc Vương, sinh ngày 21/01/1993, đề ngày 06/01/2021, trên chứng chỉ có dòng chữ “Vận hành thiết bị nâng (Cầu)”, dưới mục “p. Hiệu trưởng” có chữ ký mang tên Trương Đức Th và hình dấu tròn đỏ có nội dung “Chi nhánh Công ty TNHH kinh tế kỹ thuật Sài Gòn”, “Trường kinh tế kỹ thuật Sài Gòn”; 01 phong bì màu trắng, kích thước 30x16cm, có dòng chữ “VIETTEL POST”, “Mạng chuyển phát nhanh rộng khắp”, tại mục người gửi có chữ: “Mai Yến”, số điện thoại có chữ: “Thuan”. Tại mục người nhận có chữ: “Dương Hải Y”, địa chỉ nhận có chữ: “Xưởng cơ khí Công Quỳnh”, Phường/Xã có chữ: “Kỳ Trinh”, Quận/huyện có chữ: “Kỳ Anh”, số điện thoại: “0972661255”, “0984316”, phong bì bị mất một phần ở vị trí gần mục người nhận và bị rách dọc mép theo dòng chữ “Mạng chuyển phát nhanh rộng khắp”; 01 chứng chỉ sơ cấp số 078002/SCTM20 mang tên Lê Trung H, sinh ngày 25/12/1981, đề ngày 02/01/2020, trên chứng chỉ có dòng chữ “Vận hành máy công trình (xe xúc lật)”, dưới mục “p. Hiệu trưởng” có chữ ký mang tên Trương Đức Th và hình dấu tròn đỏ có nội dung “Chi nhánh Công ty TNHH kinh tế kỹ thuật Sài Gòn”; 01 chứng chỉ sơ cấp số 153414/SCTC20 mang tên Võ Sỹ B, sinh ngày 15/8/1984, đề ngày 14/9/2020, trên chứng chỉ có dòng chữ “Công nghệ hàn 4G”, dưới mục “p. Hiệu trưởng” có chữ ký mang tên Trương Đức Th và hình dấu tròn đỏ có nội dung “Chi nhánh Công ty TNHH kinh tế kỹ thuật Sài Gòn”; 01 chứng chỉ sơ cấp số 146512/SCTM20 mang tên Dương Ngọc H, sinh ngày 10/6/1988, đề ngày 12/10/2020, trên chứng chỉ có dòng chữ “Công nghệ hàn cắt”, dưới mục “p. Hiệu trưởng” có chữ ký mang tên Trương Đức Th và hình dấu tròn đỏ có nội dung “Chi nhánh Công ty TNHH kinh tế kỹ thuật Sài Gòn”; 02 bảng thu mẫu chữ ký của ông Trương Đức Th và 03 chứng chỉ sơ cấp nghề; 01 mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp nghề; 02 bảng thu mẫu hình dấu của Trường Kinh tế Kỹ thuật A để làm mẫu so sánh. Đây là các vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, c Khoản 2 Điều 341; Điểm r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị T;

Căn cứ Khoản 1, 4 Điều 341; Điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H;

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; Bị cáo Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt **Dương Thị T** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến ngày 29/4/2021.

2.2. Xử phạt **Lê Trung H** 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ một số công việc lao động phục vụ công cộng tại địa phương trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ công cộng tại địa phương không quá 04 (Bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (Năm) ngày trong 01(Một) tuần.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Trung H 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

2.3. Xử phạt **Võ Sỹ B** 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ một số công việc lao động phục vụ công cộng tại địa phương trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ công cộng tại địa phương không quá 04 (Bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (Năm) ngày trong 01(Một) tuần.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Sỹ B 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

2.4. Xử phạt **Dương Ngọc H** 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức, được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ một số công việc lao động phục vụ công cộng tại địa phương trong thời gian cải tạo không giam giữ, thời gian lao động phục vụ công cộng tại địa phương không quá 04 (Bốn) giờ trong một ngày và không quá 05 (Năm) ngày trong 01 (Một) tuần.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Ngọc H 10.000.000 đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Lê Trung H cho Ủy ban nhân dân phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Võ Sỹ B cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; bị cáo Dương Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại điều 68, 100 Luật thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) từ bị cáo Dương Thị T.

4. Về vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, Imei1: 86034040490057, Imei2: 860343040490040, sim số 0984.316.067, đã qua sử dụng thu của bị cáo Dương Thị T.

(Tình trạng vật chứng trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-5-2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh).

5. Về án phí: Buộc Dương Thị T, Lê Trung H, Võ Sỹ B, Dương Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề

trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch

